

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HỌC SINH CÁC TRƯỜNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

SÂM THỊ LỆ THANH\*

## TÓM TẮT

*Hoạt động học tập (HDHT) của học sinh (HS) Trường Dân tộc nội trú (DTNT) có những đặc điểm chung với HS trường trung học nói chung và có những đặc thù riêng phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, đối tượng HS DTNT. Để tạo điều kiện cho HDHT của HS đạt kết quả, nhà quản lý cần chú trọng đến các nội dung quản lý như quản lý mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức học tập, kiểm tra, đánh giá và các điều kiện hỗ trợ HDHT của HS. Trong quá trình quản lý HDHT của HS trường DTNT, nhà quản lý cần phải chú trọng những yếu tố tác động đến HDHT của HS.*

**Từ khóa:** học sinh trường dân tộc nội trú, hoạt động học tập, quản lý hoạt động học tập.

## ABSTRACT

***Some basic theoretical issues about the management of learning activities of students in boarding high schools for ethnic minority***

*The learning activities of students in boarding high schools for ethnic minority have some certain common features with students in other high schools. However, there are also many distinctive features to suit the psychological and physical characteristics of students in boarding high schools for ethnic minority. Therefore, in order to help create necessary learning conditions so that they can achieve good academic results, school leaders should pay attention to managerial contents such as the management of purposes, contents, methods, ways of study, ways of testing and conditions that support students' learning activities. During the process of managing students' learning activities in boarding high school for ethnic minority, the managerial staff need to focus on factors that affect students' learning activity.*

**Keywords:** students in boarding high schools for ethnic minority; learning activity; management of learning activities

### 1. Đặt vấn đề

Ngày nay, nền kinh tế tri thức và xu hướng toàn cầu hóa... đã tác động và ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục. Các quốc gia đều nhận thức rằng con người được giáo dục, được đào tạo là nhân tố quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội của đất

nước. Hiến pháp Việt Nam 1992 đã khẳng định: “Giáo dục - Đào tạo là quốc sách hàng đầu”. Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII của Đảng cũng đã chỉ rõ: “Giáo dục - Đào tạo hiện nay phải có một bước chuyển biến nhanh chóng về hiệu quả và chất lượng đào tạo; về số lượng và quy mô đào tạo, nhất là chất lượng dạy

\* HVCH, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế; Email: samthanhtnt@gmail.com

học trong các nhà trường nhằm nhanh chóng đưa giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước” [4].

Để thực hiện chiến lược trên, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định giải pháp: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học”, trong đó nhấn mạnh: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học...” [3].

Trường Phổ thông DTNT nằm trong hệ thống các trường công lập của cả nước, là nơi tạo nguồn cho các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp để đào tạo cán bộ cho các dân tộc mà trước hết là giáo viên (GV), cán bộ y tế, cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý (CBQL), cán bộ chuyên môn khoa học kỹ thuật, đồng thời đào tạo lực lượng lao động có trình độ văn hóa, kỹ thuật, có sức khỏe và phẩm chất tốt để tham gia vào công cuộc đổi mới xây dựng quê hương miền núi, vùng dân tộc.

Học sinh ở trường DTNT được Nhà

nước bảo đảm các điều kiện cần thiết để hoạt động, học tập tập trung, được nhà trường tổ chức nuôi dạy và sinh hoạt nội trú ở trường trong quá trình học tập. Do đó, đây là một loại hình nhà trường mang tính chuyên biệt, tính chất đặc thù rõ nét với hai đặc điểm: Dân tộc và Nội trú. Học tập là hoạt động chủ động của HS các trường DTNT. Ngoài các giờ lên lớp học tập, số thời gian còn lại trong ngày phải được nhà trường tổ chức, hướng dẫn để HS tham gia vào các hoạt động nhằm giáo dục, rèn luyện HS theo mục tiêu đào tạo của nhà trường. Một trong những hoạt động trọng tâm mang tính đặc thù của HS các trường DTNT là hoạt động tự học, tự rèn luyện. Hoạt động này thể hiện tính thống nhất giữa giáo dục và tự giáo dục, giữa quá trình dạy - học và tự học.

Xuất phát từ những cơ sở trên, bài viết tập trung trình bày một số vấn đề lý luận cơ bản về quản lý HĐHT của HS các trường DTNT.

## **2. Một số khái niệm cơ bản**

### **2.1. Hoạt động học tập**

“Học” là khái niệm dùng để chỉ việc học nói chung diễn ra theo phương thức đời sống, còn “Hoạt động học” là khái niệm dùng để chỉ việc học diễn ra theo phương thức nhà trường. Hoạt động học là sự chiếm lĩnh kinh nghiệm của nhân loại dưới ảnh hưởng của những tác động có mục đích và có kế hoạch. Chủ thể của hoạt động học là người học. Đối tượng của hoạt động học là những kinh nghiệm của loài người đã được hệ thống và khái quát hóa trong quá trình nhận thức và cải tạo hiện thực khách quan, trong các quan hệ xã hội đa dạng. Mục

đích của hoạt động học là người học chiếm lĩnh kinh nghiệm xã hội, giá trị văn hóa của loài người, trên cơ sở đó hình thành năng lực sáng tạo trong cải tạo tự nhiên và xã hội. Phương tiện của hoạt động học bao gồm những công cụ vật chất, những phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động nhận thức, khoa học định hướng giá trị, hoạt động sản xuất, chính trị xã hội, văn hóa thẩm mỹ, thể dục thể thao mà HS được tổ chức tham gia. Kết quả hoạt động học là những khả năng mới của HS trong việc nhận thức, cải biến hiện thực, là sự phát triển những thuộc tính của nhân cách HS phù hợp với nhu cầu xã hội.

HDHT của HS trong nhà trường gồm hai giai đoạn:

- *Hoạt động học diễn ra dưới sự tác động trực tiếp của GV* gồm: tiếp nhận nhiệm vụ và kế hoạch học tập do GV đề ra; thực hiện những hành động, thao tác nhận thức học tập nhằm giải quyết nhiệm vụ học tập; tự điều chỉnh hoạt động nhận thức học tập của mình dưới sự tác động kiểm tra của GV; phân tích những kết quả HDHT dưới sự hướng dẫn của GV.

- *Hoạt động học diễn ra dưới sự hướng dẫn gián tiếp của GV*, gồm: lập kế hoạch cụ thể hóa những nhiệm vụ HDHT của mình; tự tổ chức HDHT bao gồm việc lựa chọn phương pháp, phương tiện và hình thức HDHT; tự kiểm tra và tự điều chỉnh trong tiến trình HDHT; tự phân tích những kết quả học tập.

## 2.2. Quản lý hoạt động học tập

Quản lý HDHT là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý tới HDHT của HS nhằm thực hiện có kết

quả mục tiêu HDHT. Về bản chất, quản lý HDHT là quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản lý lên các thành tố của HDHT, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của HS nhằm thực hiện có hiệu quả mục đích, nhiệm vụ dạy học.

Chủ thể quản lý HDHT của HS bao gồm nhiều bộ phận theo quan hệ dọc và quan hệ ngang, đó là Ban giám hiệu, các Tổ bộ môn, các GV trực tiếp giảng dạy, GV chủ nhiệm, các cán bộ quản sinh, Đoàn thanh niên và cán bộ các lớp..., mỗi bộ phận, thành viên của hệ thống tổ chức quản lý này đảm nhận những vai trò, vị trí khác nhau. Cụ thể:

- *Ban giám hiệu* chỉ đạo chung, huy động và thống nhất các nguồn lực, nhân lực tác động đến HDHT của HS. Phân công trách nhiệm quản lý HDHT đến từng tổ bộ môn, cá nhân. Ban giám hiệu quản lý HDHT của HS thông qua Nghị quyết lãnh đạo, chỉ thị, mệnh lệnh của Hiệu trưởng;

- *Các tổ bộ môn* chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chuyên môn, là người quản lý trực tiếp HDHT của HS bằng hệ thống nhiệm vụ học tập; phối hợp và truyền thụ kiến thức để HS tiếp nhận kiến thức; phối hợp với các lực lượng khác đôn đốc, kiểm tra HDHT, đặt biệt đánh giá kết quả HDHT, làm cho hoạt động này trở thành hoạt động chính để bắt buộc HS hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình, để từ đó hình thành thói quen, động cơ và hứng thú học tập của HS thông qua Nghị quyết lãnh đạo, chỉ thị, mệnh lệnh của Hiệu trưởng;

- *GV bộ môn* là chủ thể quản lý trực tiếp HDHT của HS bằng hệ thống nhiệm

vụ dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch của nhà trường, theo chế độ làm việc của GV do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý HS trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng dạy học thuộc bộ môn mình dạy thông qua nghị quyết, chỉ thị của lãnh đạo, mệnh lệnh của Hiệu trưởng;

- GV *chủ nhiệm* là chủ thể quản lý HS thông qua các hoạt động giáo dục; GV chủ nhiệm có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với gia đình HS, với các GV bộ môn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của HS lớp mình chủ nhiệm;

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường là lực lượng có vai trò quan trọng trong việc quản lý HĐHT của HS thông qua các buổi hoạt động chính khóa và ngoại khóa; xây dựng tập thể, nề nếp học tập.

### **3. Đặc điểm HĐHT của học sinh các trường DTNT**

#### **3.1. Đặc điểm phát triển thể chất, tâm lý xã hội của học sinh trường DTNT**

##### **3.1.1. Sự phát triển về thể chất**

HS các trường phổ thông DTNT có 02 đối tượng, đối tượng thứ nhất là HS Trung học cơ sở, tuổi từ 11 – 14 (học lớp 6 đến lớp 9); đối tượng thứ hai là HS Trung học phổ thông, tuổi từ 15 – 17 (học lớp 10 đến lớp 12). Đây là giai đoạn HS phát triển về thể chất, như: hệ xương, cơ bắp, tạo ra nét đẹp của người thanh

niên. Các tố chất về thể lực: sức mạnh, sức bền bỉ, dẻo dai, linh hoạt đều phát triển ổn định của các tuyến nội tiết cũng như sức tăng trưởng của các hooc - môn nam và nữ. Tuy nhiên, trong hệ thống các trường DTNT có đối tượng là HS THCS chưa ổn định bền vững về tâm lý, thể chất chưa phát triển toàn diện, cho nên với đối tượng này, nhà quản lý phải có nghệ thuật và tâm lý quản lý. Tất cả những sự phát triển về thể chất đó giúp cho việc hình thành các kỹ năng, kỹ xảo của HS được thuận lợi hơn và chịu được áp lực từ việc học tốt hơn.

##### **3.1.2. Sự phát triển về nhận thức, trí tuệ, xã hội**

Do tính truyền thống, gắn với tự nhiên và dựa vào tự nhiên nên hình thành trong tâm lý HS DTNT suy nghĩ rất đơn giản “*không có lúa ngô thì đói, không có cái chữ có chết đâu*” hoặc “*không biết chữ ăn thịt gà vẫn ngon*”; khi bước vào độ tuổi từ 9 – 17, các em trở thành một thành viên góp phần lao động sản xuất trong gia đình và ở độ tuổi 18 – 20 đã lập gia đình. Vì vậy, đối với HS DTNT, nhu cầu học còn thấp. Cùng nhiều nguyên nhân khác như kinh tế gia đình khó khăn, khoảng cách từ nhà đến trường quá xa... đã dẫn đến tình trạng các em đến tuổi nhưng không được đi học hoặc bỏ học; số HS theo học hết cấp hoặc thi vào đại học, cao đẳng rất ít.

Các trường DTNT được thành lập tạo thành chiếc nôi văn hóa cho con em đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh. Mỗi trường trung bình có đến 13 dân tộc, mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự đa dạng trong văn hóa

của tinh nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung. HS DTNT là lớp người có vị trí chuyên tiếp, chuẩn bị đội ngũ kế thừa có trình độ, có tri thức cho các dân tộc. HS DTNT là nguồn dự trữ phong phú trong các tổ chức chính trị, xã hội, gia đình; mặt khác, họ là những công dân thực thụ của đất nước với đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ trước pháp luật. HS DTNT là những hạt nhân tiêu biểu, xuất sắc của các dân tộc thiểu số trên địa bàn các tỉnh. Vai trò xã hội của tập thể HS các trường DTNT là một tổ chức xã hội quan trọng đối với mọi thể chế chính trị, là nguồn đào tạo cán bộ các dân tộc thiểu số kế thừa có trình độ, có tri thức.

### **3.2. Đặc điểm HĐHT của HS trường dân tộc nội trú**

#### *3.2.1. Mục tiêu học tập*

HĐHT để mở rộng tri thức, mở rộng vốn hiểu biết, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo là động cơ thúc đẩy người học tích cực học tập nhằm lĩnh hội tri thức, kỹ năng, kỹ xảo. Mục tiêu học tập có nhiều cấp độ khác nhau, bắt đầu là sự thỏa mãn nhu cầu hoàn thành nhiệm vụ học, tự khẳng định mình, chuẩn bị cho tương lai... cho tới mức độ cao là thỏa mãn nhu cầu hiểu biết, lòng khát khao tri thức và được nảy sinh trong mối quan hệ với đối tượng học.

Mục tiêu HĐHT của HS các trường DTNT được hình thành và thống nhất với mục tiêu của hoạt động dạy học và quá trình giáo dục nói chung. Đó là thực hiện mục tiêu hình thành ở HS nhân sinh quan, thế giới quan khoa học, ý thức, thái độ chính trị, đáp ứng yêu cầu về phẩm chất đạo đức của người học; phát triển

năng lực nhận thức và năng lực hoạt động của HS; HS nắm vững hệ thống tri thức khoa học phổ thông cơ bản, hiện đại, có kỹ năng và kỹ xảo vận dụng kiến thức sau khi tốt nghiệp phổ thông và chuẩn bị bước vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề.

#### *3.2.2. Nội dung học tập*

Ở cấp trung học, nội dung học tập được phân phối theo chương trình, gồm phân phối chương trình cấp THPT và THCS. Nội dung học tập bao gồm các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, như: Toán (Đại số, Giải tích, Hình học, Lượng giác); Vật lý (Cơ học, Quang học, Nhiệt học, Phân tử và hạt nhân); Hóa (Vô cơ, Hữu cơ); Sinh (Quá trình sinh sản và phát triển của động, thực vật). Về khoa học xã hội, gồm có các môn: Ngữ văn (Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn); Lịch sử (Lịch sử thế giới, Lịch sử Việt Nam); Địa lý (Địa lý các khu vực trên thế giới); ngoài ra còn các môn như: Giáo dục công dân, Giáo dục thể chất (Thể dục), Ngoại ngữ, Tin học, Công nghệ, Hướng nghiệp, Hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Phân phối chương trình của từng môn học được phân chia theo tuần, học kỳ, năm. Một năm học chia ra hai học kỳ: Học kỳ 1 gồm 19 tuần học, học kỳ 2 gồm 18 tuần; tổng số tiết của từng môn/năm được phân phối nhiều hay ít phụ thuộc vào yêu cầu của cấp học, đặc thù bộ môn, ngoài ra còn phụ thuộc vào điều kiện của từng trường, khả năng của từng đối tượng HS mà nhà trường có thể bố trí tăng tiết một số môn theo nhu cầu. Nội dung các môn học phải đảm bảo phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của

trình độ trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

### 3.2.3. Phương pháp học tập

Bất cứ một công việc nào cũng cần có phương pháp, phương tiện để đạt được mục tiêu đề ra, đó là cách thức để chiếm lĩnh mục tiêu. Phương pháp học tập được vận dụng tùy thuộc vào từng môn học, từng bài học và phương pháp giảng dạy, tổ chức HĐHT của GV, tùy thuộc vào hình thức tự tổ chức học tập của bản thân HS. Các phương pháp học tập của HS các trường DTNT bao gồm nghe giảng, quan sát, đàm thoại, thực hành, giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm...

Thông thường, đối với học tập trên lớp theo thời khóa biểu, GV sẽ quy định cụ thể cách học đối với từng môn học. Có thể là soạn bài mới trước khi lên lớp, trong tiết học nghe giảng và ghi chép, xem lại bài, chuẩn bị và thảo luận về một vấn đề trong bài học hoặc một vấn đề liên quan đến nội dung học tập, hoặc phân chia theo từng nhóm HS để tìm hiểu và thảo luận về một vấn đề trong nội dung bài học...

Đối với tự học ngoài lớp, dưới sự hướng dẫn của GV hoặc sự quản lý của lớp trưởng, của quản sinh, HS thực hiện ôn lại bài học trên lớp, làm bài tập do GV giao, học nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập nhóm, đọc sách và tài liệu tham khảo phục vụ việc học bài mới, ôn bài chuẩn bị thi và kiểm tra, làm đề cương báo cáo thảo luận nhóm, đi thư viện tìm tài liệu hoặc đọc sách tham khảo để mở rộng vốn hiểu biết của cá nhân.

### 3.2.4. Hình thức tổ chức học tập

HĐHT của HS các trường DTNT

được tổ chức một cách chặt chẽ, HS được biên chế thành các lớp học theo từng khối với sĩ số tương đối hợp lý (mỗi lớp trung bình 32 HS). HĐHT của HS bao gồm: HĐHT chính khóa (trên lớp) và hoạt động tự học (ngoài lớp).

HĐHT chính khóa (trên lớp) được quản lý một cách chặt chẽ thông qua hệ thống thời khóa biểu chung của trường, lịch trình giảng dạy của GV cho phép xác định rõ tên bài học, GV đảm nhiệm, thời gian, bài học, địa điểm học, phương pháp, hình thức tổ chức học tập được thực hiện trong từng tiết, từng buổi; từ đó, HS có thể chủ động xây dựng kế hoạch học tập cho riêng mình trên cơ sở phần nội dung GV đã dạy trên lớp.

Đối với hoạt động tự học (ngoài lớp), HS được bố trí thời gian học tập cụ thể phù hợp với các hoạt động khác trong trường. Thời gian, nội dung học, địa điểm học, ôn tập trong từng ngày đối với từng lớp, HS được chủ động đăng ký với GV chủ nhiệm, với quản sinh. Ngoài ra, đối với mỗi nội dung, mỗi môn học, tùy theo đặc thù của từng môn và sĩ số của từng lớp học mà GV có thể định hướng cho HS nội dung, cách thức tổ chức ôn tập cụ thể; vì thế, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả tự học của HS cũng dễ dàng và chính xác hơn.

### 3.2.5. Kiểm tra, đánh giá HĐHT

Mục đích kiểm tra, đánh giá HĐHT của HS trường DTNT nhằm giúp nhà quản lý nắm chắc chất lượng học tập của HS, để từ đó điều chỉnh nhiệm vụ, nội dung học tập, thay đổi phương pháp, cách thức quản lý cho phù hợp, đồng thời khích lệ động viên HS học tập, phát hiện

những phương pháp học tập mới để nhân rộng ra toàn trường. Mặt khác, mục đích kiểm tra, đánh giá HĐHT của HS trường DTNT còn duy trì kỷ cương, nề nếp học tập, bảo đảm giờ nào việc ấy, nâng cao vai trò tự quản của các lớp học.

Nội dung kiểm tra, đánh giá HĐHT của HS bao gồm kiểm tra việc chấp hành thời gian học trên lớp và thời gian tự học ngoài lớp của HS, kiểm tra nội dung học tập (kiến thức, kỹ năng GV bộ môn đã truyền thụ và yêu cầu HS phải học, luyện tập). Kiểm tra việc thực hiện nội dung học tập của HS có đúng với thời khóa biểu, đúng các quy định của nhà trường không? Kiểm tra, đánh giá có thể làm cho HS nhận ra những yếu kém, những lỗ hổng kiến thức của mình, từ đó làm nảy sinh nhu cầu tích cực tự hoàn thiện, hoàn chỉnh bản thân. Chính vì vậy, việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá là một yêu cầu cấp thiết đặt ra cho các trường DTNT.

Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá HĐHT của HS trường DTNT theo quy chế, quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS trung học do Bộ GD&ĐT quy định.

#### **4. Quản lý HĐHT của học sinh các trường DTNT**

##### **4.1. Nội dung quản lý HĐHT của học sinh các trường DTNT**

###### **4.1.1. Quản lý mục tiêu học tập**

Để quản lý mục tiêu học tập, nhà quản lý phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ học tập cho HS và công khai hóa mục tiêu học tập thông qua việc phổ biến kế hoạch của từng năm học cho HS để người học, người dạy và các cấp quản lý được

biết. Các GV cần xác định rõ mục tiêu, yêu cầu học tập các môn học; cụ thể hóa mục tiêu học tập từng môn học, từng bài học cho HS, bảo đảm tính thống nhất giữa mục tiêu đào tạo, mục tiêu từng năm, từng học kì và mục tiêu từng bài học; phổ biến, quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ học tập đến từng HS ngay từ đầu năm học, học kì và trước khi thực hiện bài học. Sau khi xác định được mục tiêu, nhiệm vụ học tập cho từng HS, nhà quản lý cần có các biện pháp bảo đảm, tạo điều kiện hỗ trợ để GV, HS thực hiện mục tiêu nhiệm vụ học tập như thời gian, cơ sở vật chất, trang thiết bị; phối hợp giữa nhà trường, tổ chuyên môn, GV và HS trong việc tổ chức thực hiện mục tiêu học tập; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện để bảo đảm mục tiêu được thực hiện đầy đủ, chính xác. Ngoài ra, tùy theo từng cấp quản lý, nhà quản lý cần tổ chức, chỉ đạo và phối hợp với nhau để triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ học tập một cách cụ thể, chi tiết và hiệu quả.

###### **4.1.2. Quản lý HĐHT trên lớp của HS**

Quản lý HĐHT trên lớp của HS là một mặt, một bộ phận của quản lý HĐHT. Vì vậy, nhà quản lý phải bao quát được thời gian học tập trên lớp, đồng thời quan tâm đến các nội dung như: Lập kế hoạch bài học để cụ thể hóa nội dung học tập cho từng nhóm đối tượng HS; Xác định mức độ nội dung bài học phù hợp với năng lực của HS; Giao nhiệm vụ và hướng dẫn nội dung học tập cho HS phù hợp với năng lực học tập của HS; Cần phải tổ chức cho HS vận dụng các phương pháp học tập; Thường xuyên bồi

dưỡng kỹ năng tự học trên lớp cho HS; Thường xuyên khuyến khích HS học tập bằng phương pháp tích cực; Đổi mới phương pháp dạy học của GV theo hướng tích cực; Thường xuyên kiểm tra HĐHT của HS; Phối hợp với các GV bộ môn để quản lý HĐHT của HS; Tổ chức học phụ đạo cho HS yếu, kém và bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho HS giỏi; Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua học tập trong HS bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

#### 4.1.3. Quản lý hoạt động tự học ngoài lớp

Để quản lý hoạt động tự học ngoài lớp đạt kết quả tốt, trước tiên, nhà quản lý cần phải xây dựng các quy định về nội quy, nề nếp tự học, sau đó thực hiện chính quy hóa hoạt động tự học. Bước tiếp theo cần phải hướng dẫn HS lập kế hoạch, thời khóa biểu, thời gian biểu cho việc tự học một cách cụ thể, rõ ràng và hướng dẫn HS sử dụng thời khóa biểu, thời gian biểu một cách linh hoạt, hợp lý. Đồng thời, nhà quản lý cần phải giám sát thời khóa biểu, bảo đảm HS sử dụng thời gian tự học trong ngày đạt hiệu quả. Mặt khác phải tạo điều kiện thuận lợi cho HS có thời gian tự học và sử dụng thời gian một cách linh hoạt, không cứng nhắc theo thời gian biểu đã lập. Tùy thuộc vào từng đối tượng, khả năng của HS mà GV cần phải giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS nội dung ôn bài, làm bài tập; rèn luyện cho HS kỹ năng tự quản; bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tự học, tự nghiên cứu; hướng dẫn các hình thức tự học cho HS. Ngoài ra, trong năm học, cần phải tổ chức các hoạt động, như: Thi đố vui để học, thi hái hoa điểm 10... nhằm đánh

giá được kết quả tự học của HS; bồi dưỡng, phát triển năng lực tự đánh giá kết quả tự học cho HS; tăng cường sự phối hợp giữa Đoàn thanh niên, Quản sinh, GV chủ nhiệm trong việc quản lý hoạt động tự học của HS.

#### 4.1.4. Quản lý các điều kiện hỗ trợ HĐHT của HS

Việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và phối hợp các lực lượng giáo dục là một nhiệm vụ của công tác quản lý, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập của HS. Vì vậy, cần phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong cơ cấu tổ chức, quản lý HĐHT.

Cơ sở vật chất, phương tiện, các điều kiện học tập cũng là đối tượng trong quá trình quản lý, nhằm nâng cao kết quả học tập của HS. Đặc biệt, đối với các trường DTNT, phải bảo đảm các điều kiện cho HĐHT của HS, bao gồm: bảo đảm trang bị, thiết bị, vật tư, phương tiện học tập, giáo trình, tài liệu, thư viện, nhiên liệu, văn phòng phẩm, thời gian và các yếu tố khác, tạo không khí, môi trường phục vụ giảng dạy - học tập, bởi vì toàn bộ sinh hoạt, học tập của HS chiếm thời gian phần nhiều là ở trường và công tác bảo đảm các điều kiện giúp cho GV đổi mới phương pháp dạy, HS đổi mới phương pháp học; đồng thời giúp cho chu trình tổ chức hoạt động dạy - học được khép kín. Trong quá trình thực hiện, cần phải tăng cường kiểm tra, đánh giá mức độ sử dụng, bảo đảm các thiết bị, phương tiện hỗ trợ cho học tập của HS; đồng thời cần phải xây dựng môi trường, phong trào thi đua học tập, tăng cường sự



phối hợp toàn diện giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội.

#### **4.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lí HĐHT của học sinh trường DTNT**

##### **4.2.1. Các yếu tố trong nhà trường**

###### *\* Yếu tố cá nhân HS DTNT*

Trong HĐHT, HS thực sự là chủ thể hoạt động, là người trực tiếp quyết định kết quả học tập của chính mình, những nhân tố của chủ thể HS có ảnh hưởng đến kết quả học tập bao gồm các yếu tố về thể chất, vốn sống, kinh nghiệm, động cơ, ý chí, năng lực học tập... Sự cần thiết và yêu cầu sư phạm về học tập suốt đời dẫn đến kì vọng rằng nhà trường DTNT phải tạo và phát huy các tiền đề nhận thức, động cơ, ý chí để có sự học tập độc lập và có trách nhiệm của bản thân HS DTNT.

###### *\* Yếu tố tập thể HS DTNT*

Trong nhà trường DTNT, mỗi HS là thành viên của một tập thể HS nhất định. Tập thể HS là môi trường, phương tiện để mỗi HS phát triển nhân cách và góp phần xây dựng tập thể. Trong quá trình dạy học, tập thể HS là người đứng ra tổ chức HĐHT dưới hình thức tập thể và cá nhân; động viên tinh thần tư tưởng nhằm giúp cá nhân và tập thể hoàn thành nhiệm vụ học tập. Mỗi cá nhân hoàn thành nhiệm vụ học tập sẽ góp phần tích cực vào việc tổ chức các hình thức học tập tập thể, hỗ trợ nhau về phương pháp, mở rộng đào tạo tri thức. Vì vậy, GV phải làm cho HS trong tập thể thấy được vị trí và vai trò của cá nhân, của tập thể lớp và mối quan hệ học tập lẫn nhau; tổ chức, lãnh đạo sự hỗ trợ lẫn nhau giữa cá

nhân và tập thể HS để cùng nhau đạt tới mục đích chung.

###### *\* Yếu tố giáo viên*

Trong dạy học, GV là người điều khiển HS hoạt động nhận thức. Vì vậy, GV là chủ thể, HS là đối tượng của hoạt động dạy. Trong hoạt động dạy học, ở trường DTNT luôn diễn ra sự tác động tương hỗ giữa GV – HS – tập thể HS. Sự thống nhất của ba mối tương tác trên thực chất là thống nhất giữa điều khiển và tự điều khiển trên cơ sở luôn đảm bảo liên hệ 2 chiều GV – HS bền vững. Mọi sự tác động từ GV, từ bạn học và các yếu tố khác trong quá trình học tập cuối cùng phải hướng tới thúc đẩy sự vận động, phát triển hệ thống tri thức, kĩ năng, thái độ nhân cách của HS DTNT. Do đó, hoạt động dạy phải tạo ra được sự phát triển của hoạt động học. Hoạt động dạy phải gây ảnh hưởng có chủ định đến hành vi và quá trình học tập của HS, tạo ra môi trường và những điều kiện để HS DTNT duy trì và cải thiện việc học, kiểm soát quá trình và kết quả học.

###### *\* Các lực lượng hỗ trợ*

Các đoàn thể của HS như tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (TNCSHCM), Hội Thanh niên là những tổ chức đoàn thể trong nhà trường của HS có nhiệm vụ cùng nhà trường tiến hành việc tập hợp, tổ chức và giáo dục thế hệ trẻ theo mục đích giáo dục. Quản sinh là người động viên, quản lí, nhắc nhở HS ở những nơi diễn ra hoạt động tự học của HS.

###### *\* Môi trường sư phạm*

Các điều kiện trong nhà trường như cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện giáo

dục, thư viện... là những yếu tố không thể thiếu, tạo nên môi trường vật chất cho hoạt động dạy và học của GV, HS. Môi trường tinh thần như bầu không khí, các mối quan hệ giao tiếp, ứng xử... tạo nên văn hóa nhà trường. Vì vậy, nhà trường cần quan tâm xây dựng môi trường vật chất và tinh thần cho HĐHT của HS DTNT.

#### 4.2.2. Các yếu tố ngoài nhà trường

##### \* Công tác tuyển sinh

Quyết định số 2590/GĐĐT ngày 14 tháng 8 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức và hoạt động của các trường DTNT đã quy định ở Điều 19, 20 về công tác tuyển sinh các trường DTNT. Công tác tuyển sinh theo yêu cầu và phương thức tuyển sinh theo quy định hiện nay ở các trường DTNT tỉnh gặp rất nhiều khó khăn vì chất lượng đầu vào rất thấp.

##### \* Đầu ra của học sinh

Chất lượng đào tạo là yếu tố quan trọng hàng đầu, quyết định thương hiệu của trường. Nhưng với phương thức tuyển sinh như đã nêu ở trên thì hiện nay đầu ra của HS các trường DTNT tỉnh còn rất thấp. Kết quả báo cáo tổng kết hằng năm và qua phỏng vấn Ban giám hiệu Trường THPT DTNT tỉnh Đồng Nai cho biết, trung bình hằng năm số HS thi đậu đại học, cao đẳng chỉ đạt 54%. Số HS đi học nghề 23%, còn lại 26% các em đi làm công nhân hoặc trở về nhà phụ giúp việc cho cha mẹ.

Để sau khi tốt nghiệp, các em có đủ kiến thức, kỹ năng tham gia các kì thi đại

học, cao đẳng, các trường trung cấp chuyên nghiệp, bên cạnh việc đòi hỏi công tác quản lí HĐHT của HS cần có các biện pháp tích cực để nâng cao hiệu quả quản lí thì phương thức tuyển sinh đầu vào cũng không kém phần quan trọng.

#### 5. Kết luận

HĐHT của HS trường DTNT có những đặc điểm chung với HS trung học nói chung và có những đặc điểm đặc thù riêng phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi, đối tượng HS DTNT. HĐHT của HS DTNT được thực hiện tốt là động lực cho sự phát triển nhân cách HS, góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của HS.

Quản lí HĐHT của HS trường DTNT thực chất là hệ thống tác động sư phạm có mục đích, phương pháp, kế hoạch của các lực lượng giáo dục trong nhà trường đến HĐHT của HS nhằm thúc đẩy HS tự giác, tích cực, chủ động tự chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng; hình thành và phát triển nhân cách của HS. Để tạo điều kiện thuận lợi cho HĐHT của HS đạt kết quả, nhà quản lí cần chú trọng đến các nội dung quản lí mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức học tập của HS, kiểm tra, đánh giá và các điều kiện hỗ trợ HĐHT. Trong quá trình quản lí HĐHT của HS trường DTNT, nhà quản lí cần phải chú trọng đến những yếu tố tác động đến HĐHT của HS để có sự phân tích, đánh giá đúng đắn mức độ ảnh hưởng và đưa ra những biện pháp phù hợp với đặc điểm, tình hình của nhà trường.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), Phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020*, số 242-TB/TW, ngày 15/4/2009.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*, được ban hành theo Thông tư số 12, ngày 28/3/2011.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Nghị quyết Trung ương II khóa VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia.
5. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (1997), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
6. Trần Kiểm (2004), *Khoa học quản lý giáo dục*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
7. Nguyễn Cảnh Toàn (2001), *Tự giáo dục, tự học, tự nghiên cứu*, Trường Đại học Sư phạm, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-3-2015; ngày phản biện đánh giá: 19-6-2015;  
ngày chấp nhận đăng: 22-6-2015)